

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN HÒN ĐẤT  
T. KIÊN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 54/2020/DSST

Ngày 06/8/2020

Về việc: “*Tranh chấp hợp đồng mua bán tài sản*”

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HÒN ĐẤT**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Cúc

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Bà Phạm Hồng Gái

2. Ông Trần Huy Liệu

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Đỗ Thị Mộng Trinh – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Hòn Đất.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hòn Đất, tỉnh Kiên Giang:** tham gia phiên tòa có ông Nguyễn Minh Hậu – Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 8 năm 2020 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hòn Đất xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 238/2020/TLST-DS ngày 03 tháng 7 năm 2020 về: “*Tranh chấp hợp đồng mua bán tài sản*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 78/2020/QĐXXST-DS ngày 16 tháng 7 năm 2020 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Bà **Vũ Thị A**, sinh năm 1973

2. *Bị đơn:* Ông **Huỳnh Văn H**, sinh năm 1982

Bà **Thị D**, sinh năm 1987

Các đương sự cùng địa chỉ: Ấp Linh Huỳnh, xã LH, huyện HĐ, tỉnh KG.

(Các đương sự đều có mặt tại Tòa)

## NỘI D VỤ ÁN:

*\* Theo nội D đơn khởi kiện và tại phiên Tòa hôm nay, nguyên đơn bà Vũ Thị A trình bày:*

Vào năm 2007 vợ chồng ông H, bà D có mua xăng dầu tại cửa hàng của tôi nhiều lần để đầu tư đA bắt hải sản với hình thức mua gói đầu. Mỗi chuyến đi ghe ông H đều mua xăng dầu của tôi, đi đA bắt xong chuyến thì về trả. Việc trả tiền có khi trả đủ có khi nợ lại, tôi có theo dõi trong sổ sách. Đến ngày 03/01/2019 tôi với vợ chồng ông H, bà D tổng kết nợ lại với nhau xác định vợ chồng ông H còn nợ tôi số tiền là 119.205.000 đồng. Phía vợ chồng ông H hẹn đến hết năm 2019 sẽ trả hết nợ trên. Tuy nhiên đến nay vợ chồng ông H vẫn không thực hiện, dù tôi có yêu cầu trả nhiều lần.

Nay tôi khởi kiện yêu cầu Tòa án nhân dân huyện Hòn Đất giải quyết buộc ông Huỳnh Văn H và bà Thị D phải trả cho tôi tiền mua xăng dầu còn nợ là 119.205.000 đồng và tiền lãi chậm trả là 1,1%/tháng, tính từ ngày 03/01/2019 đến ngày nộp đơn khởi kiện là  $119.205.000 \text{ đồng} \times 1,1\% \times 17 \text{ tháng} = 22.291.335 \text{ đồng}$ . Tổng cộng gốc và lãi là 141.496.335 đồng. Ngoài ra ông H, bà D còn phải tiếp tục trả lãi cho tôi đến ngày xét xử sơ thẩm.

*\* Bị đơn ông Huỳnh Văn H và bà Thị D trình bày:*

Chúng tôi thừa nhận trước đây có mua thiếu xăng dầu của bà A nhiều lần và hiện tại còn nợ bà A số tiền là 119.205.000 đồng là đúng. Do làm ăn thua lỗ nên tôi không có khả năng trả cho bà A. Nay chúng tôi xin trả dần cho bà A tiền gốc mỗi tháng 4.000.000 đồng đến khi hết số tiền 119.205.000 đồng, còn tiền lãi thì không đồng ý trả do đây là số tiền chúng tôi mua xăng dầu còn thiếu chứ không phải tiền vay.

*\* Tại phiên tòa, nguyên đơn vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện của mình.*

*\* Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hòn Đất phát biểu quan điểm như sau:*

Tòa án nhân dân huyện Hòn Đất trong quá trình giải quyết vụ án đã chấp hành đúng quy định tại các Điều 26, 27 đến Điều 40 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015. Tại phiên tòa, Hội đồng xét xử (HĐXX), thư ký phiên tòa và các đương sự chấp hành đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội D: Căn cứ vào các chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và tại phiên tòa hôm nay, phía bị đơn thừa nhận còn nợ nguyên đơn số tiền 119.205.000 đồng nên có căn cứ chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Đề nghị HĐXX xem xét khi nghị án.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

1. Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án: Xét đơn khởi kiện và yêu cầu của nguyên đơn có cơ sở xác định vụ án có quan hệ pháp luật là “Tranh chấp hợp đồng mua bán tài sản” quy định tại Khoản 3 Điều 26 Bộ luật tố tụng dân sự. Vụ án thuộc thẩm quyền xét xử theo thủ tục sơ thẩm của Tòa án nhân dân huyện Hòa Đất theo quy định tại Điểm a Khoản 1 Điều 35; Điểm a Khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

2. Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn:

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án và qua diễn biến tại phiên tòa hôm nay, Hội đồng xét xử (HĐXX) nhận định như sau:

Từ năm 2017 giữa bà Vũ Thị A và ông Huỳnh Văn H có xác lập giao dịch mua bán xăng dầu nhiều lần với nhau, việc thực hiện thanh toán chủ yếu theo hình thức gói đầu. Mục đích ông H mua xăng dầu để phục vụ cho việc đi bắt hải sản. Đến ngày 03/01/2019 hai bên tổng kết nợ xác định vợ chồng ông Huỳnh Văn H và bà Thị D còn nợ bà A số tiền 119.205.000 đồng. Tại phiên hòa giải và tại phiên tòa hôm nay, vợ chồng ông H, bà D thừa nhận số nợ này nên đây là tình tiết không phải chứng minh theo quy định tại Điều 92 Bộ luật tố tụng Dân sự. Do đó yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có cơ sở để chấp nhận, phù hợp với quy định tại Điều 440 Bộ luật Dân sự năm 2015.

Điều 440 Bộ luật Dân sự năm 2015 quy định:

*“1. Bên mua có nghĩa vụ thanh toán tiền theo thời hạn, địa điểm và mức tiền được quy định trong hợp đồng...”*

.....  
*3. Trường hợp bên mua không thực hiện đúng nghĩa vụ trả tiền thì phải trả lãi trên số tiền chậm trả theo quy định tại Điều 357 của Bộ luật này...”*

Theo quy định tại khoản 3 Điều 440 nêu trên thì ông H, bà D còn phải trả lãi đối với số tiền chậm trả. Do vậy, yêu cầu của bà A buộc ông H, bà D phải trả lãi là có căn cứ, mức lãi suất bà A yêu cầu là 1,1%/tháng là dưới mức quy định của pháp luật nên HĐXX chấp nhận. Cụ thể số tiền lãi được tính từ ngày 03/01/2019 đến ngày xét xử sơ thẩm (06/8/2020) như sau: 119.205.000 đồng x 1,1%/tháng x 19 tháng = 24.913.845 đồng.

Tổng cộng gốc và lãi là 119.205.000đ + 24.913.845đ = **144.118.845** đồng.

Đối với yêu cầu xin trả dân mỗi tháng 5.000.000 đồng của ông H, bà D, HĐXX xét thấy không thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nên không xem xét.

Từ những phân tích trên, sau khi thảo luận nghị án HĐXX chấp nhận đề nghị của vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hòn Đất; chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn; buộc ông H, bà D có trách nhiệm liên đới trả cho bà A số tiền **144.118.845** đồng.

3. Về án phí:

- Ông H, bà D phải chịu án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch làm tròn là 7.206.000 đồng.

- Bà A được nhận lại tiền tạm ứng án phí đã nộp.

*Vì các lẽ trên,*

**QUYẾT ĐỊNH:**

- Căn cứ vào Khoản 3 Điều 26; Điểm a Khoản 1 Điều 35; Điểm a Khoản 1 Điều 39 và các Điều 266, 271, 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

- Áp dụng các Điều 357, 430, 440 Bộ luật Dân sự năm 2005;

- Áp dụng Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

**Tuyên xử:**

1/ Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Vũ Thị A đối với ông Huỳnh Văn H và bà Thị D.

Buộc ông Huỳnh Văn H và bà Thị D phải có trách nhiệm liên đới trả cho bà Vũ Thị A số tiền **144.118.845** đồng (Một trăm bốn mươi bốn triệu, một trăm mười tám ngàn, tám trăm bốn mươi lăm đồng).

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng người phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

2/ Về án phí DSST:

- Ông Huỳnh Văn H và bà Thị D phải chịu án phí dân sự sơ thẩm số tiền làm tròn là 7.206.000 đồng (Bảy triệu, hai trăm linh sáu ngàn đồng).

- Bà Vũ Thị A được nhận lại tiền tạm ứng án phí đã nộp số tiền 2.800.000 đồng

(Hai triệu, tám trăm ngàn đồng) theo biên lai thu số 0000990 ngày 23/6/2020 và số tiền 557.000 đồng (Năm trăm năm mươi bảy ngàn) theo biên lai thu số 0001037 ngày 03/7/2020 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hòn Đất.

Án xử công khai, báo cho các đương sự biết có quyền kháng cáo, Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp có quyền kháng nghị trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**Thẩm Phán – Chủ Tọa Phiên Tòa**

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Kiên Giang;
- VKS cùng cấp;
- Đương sự;
- Lưu.

**Nguyễn Thị Cúc**